

HỢP ĐỒNG MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH VÀ LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN SECURITIES TRADING & DEPOSITORY ACCOUNT OPENING CONTRACT

(Mẫu dành cho khách hàng tổ chức nước ngoài – For foreign institution)

SỐ HỢP ĐỒNG CONTRACT NUMBER	0	9	4	F						
--------------------------------	---	---	---	---	--	--	--	--	--	--

Hôm nay, ngày tháng năm tại trụ sở Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt, chúng tôi gồm có:
(Today, day month year at the head office of Viet First Securities Corporation, we are:)

BÊN A – PARTY A

TÊN TỔ CHỨC – NAME OF INSTITUTION: Quốc tịch (Nationality):

Ngành nghề kinh doanh (Major business):

Loại hình (Form of Institution): Tổ chức tài chính (Financial Institution) Loại hình khác (Other)

Giấy phép thành lập số: Nơi cấp: Ngày cấp:
(Establishment License No) (Place of issue) (Date of issue)

Giấy đăng ký hoạt động kinh doanh số: Nơi cấp: Ngày cấp:
(Business License No) (Place of issue) (Date of issue)

Địa chỉ trụ sở chính (Head Office address):

Số điện thoại (Telephone No.): Fax:

Tài khoản ngân hàng số (Bank account No): Tại (at):

Người đại diện (Representative): Chức vụ (Position):

Số CMND/Hộ chiếu: Nơi cấp: Ngày cấp:
(ID/Passport No) (Place of issue) (Date of issue)

Địa chỉ nhận chứng từ (nếu khác với trụ sở chính):
(Mailing address (if not as same as Head Office's))

Hình thức giao dịch: 1 chữ ký (1 signature) 1 chữ ký và 1 dấu (1 signature and seal) 2 chữ ký và 1 dấu (2 signatures and seal)

(Sau đây gọi tắt là “Khách hàng”) - (hereinafter referred to as “The Client”)

BÊN B – PARTY B

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT - VIET FIRST SECURITIES CORPORATION

Trụ sở: Lầu 3 – Tòa Nhà Phúc An Khang, Số 1 Đường Phạm Việt Chánh, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Tp. HCM, Việt Nam
Head office: 3rd floor, Phuc An Khang Building, 01 Pham Viet Chanh Street, Nguyen Cu Trinh Ward, District 1, Ho Chi Minh City, Viet Nam

Điện thoại/Telephone: (+84 8) 6 255 6586

Fax: (+84 8) 3 925 1229

Giấy phép thành lập số: 100/ UBCK - GP
Establishment License No:

Nơi cấp: UBCK Nhà nước
Place of issue: State Securities Commission

Ngày cấp: 13/10/2008
Date of issue

Người đại diện
Represented by:

Chức vụ:
Position:

Theo giấy ủy quyền số (According to Letter of Authorization No): Ngày (Date):

Của (of): Ông/Mr. Thái Hoàng Long

Chức vụ: Tổng Giám Đốc
Position: Chief Executive Officer

Tài khoản tiền gửi số: 119.10.00.011387.8
Bank account No.

tại Ngân Hàng Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam
at Bank for Investment and Development of Vietnam

(Sau đây gọi tắt là “VFS”) – (Hereinafter referred to as “VFS”)

Hai bên chúng tôi thống nhất ký kết Hợp đồng mở tài khoản giao dịch và lưu ký chứng khoán, dưới đây gọi tắt là “Hợp Đồng” với các điều khoản được ghi ở trang sau.

(Both parties agree to sign this Contract of Opening a Securities Trading and Depository Account, hereinafter referred to as “The Contract” with terms and conditions set fourth in next pages)

ARTICLE 1 : APPLICABLE LAWS:

The Contract is applied under Vietnamese Law. Both parties hereby agree to comply with the following laws and regulations:

- The Civil Code of The Socialist Republic of Vietnam;
- Securities Law No.70/2006/QH11 date June 29, 2006 issued by the National Assembly of The Socialist Republic of Vietnam;
- E-trading Law No.51/2005/QH11 dated November 29, 2005;
- Other related legal documents.

ARTICLE 2: PURPOSE OF THE CONTRACT:

2.1. According to The Contract, The Client requests VFS to open an account under The Client's name at VFS to trade securities in accordance with applicable laws and regulations.

2.2. VFS will provide following services to The Client under The Contract, including:

- Opening a securities trading account under The Client's name.
- Managing cash and securities in trading account under The Client's authorization.
- Execute buy/sell transactions accordance to The Client's orders.
- Provide report transaction results to The Client.
- Implementing securities depository, clearance, settlement and registration through Vietnam Securities Depository under The Client's authorization.
- On behalf of The Client, executing legal rights attached to securities that are owned by The Client under authorization.

ARTICLE 3: METHOD OF PLACING AN ORDER:

3.1. To place an order, The Client has to fill a Buy/Sell Order Form and submit such Forms to the VFS trading counter.

3.2. A VFS employee will verify and counter sign to confirm receipt of the order which The Client places. The order with signatures of both parties shall be considered to be checked of validity and accepted by VFS

3.3. The Client can place orders indirectly through Internet, Telephone, Fax, other means from time to time made available by VFS under the terms and conditions established by VFS for the provision of such services from time to time.

ARTICLE 4: RIGHTS AND OBLIGATIONS OF THE CLIENT:

4.1. Legal ownership of securities that The Client has authorized VFS to keep in custody.

4.2. Opening a deposit account for trading in securities at the bank designated by VFS to carry out settlement for The Client's securities trading.

4.3. Ensuring his/her deposit account to have sufficient money in order to place a Buy Order and/or enough securities to place a Sell Order.

4.4. Placing orders to trade securities according to Article 3 hereof.

4.5. Receiving any profits arising from the amount of cash and securities under possession of The Client which are registered in his/her account opened at VFS, including interest from the cash deposit with the bank, dividend, bond interests, bonus stock, purchasing rights, etc...under the law.

4.6. Executing legal rights of the securities owner according to the law.

4.7. Receiving Confirmation of Trading Results if The Client's orders were matched and receiving securities account balance information sheet monthly at the VFS trading counter if The Client requests.

4.8. Using the facilities that are provided directly by VFS or by VFS in conjunction with a third party (if any) in all instances in accordance with the terms and conditions governing such use as stipulated by VFS from time to time.

4.9. Ensuring that The Client is the legal owner of any amount of cash in The Client's deposit account for trading in securities and the number of securities kept by VFS and that The Client is not under any legal or order impediment to trade in such securities or utilize such cash.

4.10. Notifying VFS of any discrepancy in any confirmation of trading results within 01 business day of receipt failing which The Client shall be deemed to have accepted such confirmation.

4.11. Paying all transaction fees, brokerage commissions and other fees arising from the services carried out by VFS as The Client's request within 03 business day from the trading date. If VFS has not received these fees within this period, The Client will be charged interest at an interest rate of 0.05%/day on the overdue amount and must pay all tax obligations incurred by VFS (if any) as a result of the said overdue payment under the law.

4.12. If it is required that VFS pay any tax and/or duty arising from The Client's securities trading activities on behalf of The Client, VFS has a right to use the balance in the account, select and sell a part of or the whole of securities in The Client's account to pay the above tax obligations.

4.13. Providing all necessary information about The Client to VFS and ensuring that the information provided is, and continues to be, complete, true and precise. The Client must notify VFS about any change or error in his/her information held at VFS. In case The Client has provided incorrect information or has not updated his/her information yet, The Client shall be fully responsible and indemnify VFS for any liabilities or losses (including legal costs, if any) sustained by VFS resulting from The Client's failure to comply.

4.14. Being responsible for the commitments that are executed by VFS within the authorization limits given by The Client.

ARTICLE 5: RIGHTS AND OBLIGATIONS OF VFS:

5.1. Debiting The Client's cash and/or securities in The Client's respective accounts in order that The Client's matched orders are settled.

ĐIỀU 1: LUẬT ĐIỀU CHỈNH:

Hợp đồng này thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật Việt Nam. Hai bên trong hợp đồng này cam kết tuân thủ các văn bản pháp luật hiện hành:

- Bộ luật Dân sự nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
- Luật giao dịch điện tử số 51/2005/QH11 ngày 29/11/2005
- Các văn bản pháp luật liên quan khác

ĐIỀU 2: MỤC ĐÍCH HỢP ĐỒNG:

2.1 Theo hợp đồng này, Khách hàng đề nghị VFS mở một Tài khoản giao dịch và lưu ký chứng khoán đứng tên Khách hàng tại VFS để giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2.2 VFS cung cấp các dịch vụ cho Khách hàng theo Hợp đồng này bao gồm:

- Mở tài khoản giao dịch chứng khoán đứng tên Khách hàng.
- Quản lý tiền, chứng khoán có trong tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách hàng theo ủy quyền của Khách hàng.
- Thực hiện giao dịch mua/bán chứng khoán theo lệnh của Khách hàng.
- Cung cấp kết quả giao dịch cho khách hàng.
- Thực hiện lưu ký, thanh toán bù trừ và đăng ký chứng khoán cho khách hàng thông qua Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán theo ủy quyền của Khách hàng.
- Thay mặt Khách hàng, thực hiện các quyền lợi hợp pháp gắn liền với chứng khoán thuộc quyền sở hữu của Khách hàng theo ủy quyền của Khách hàng.

ĐIỀU 3: CÁCH THỨC ĐẶT LỆNH GIAO DỊCH:

3.1 Khi đặt lệnh mua/bán chứng khoán, Khách hàng ghi đầy đủ các thông tin trên phiếu lệnh (theo mẫu) và nộp tại quầy giao dịch của VFS.

3.2 VFS sẽ kiểm tra và ký xác nhận về tính hợp lệ của Phiếu lệnh mà Khách hàng đã đặt. Phiếu lệnh có chữ ký hai bên được hiểu là Giấy xác nhận Lệnh mua/bán chứng khoán của Khách hàng hợp lệ và được VFS chấp nhận.

3.3 Khách hàng có thể đặt lệnh gián tiếp qua Internet, SMS, điện thoại, Fax,... hoặc các phương tiện khác theo thỏa thuận giữa Khách hàng và VFS.

ĐIỀU 4: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA KHÁCH HÀNG:

4.1 Sở hữu hợp pháp số chứng khoán mà Khách hàng ủy thác cho VFS lưu giữ.

4.2 Mở tài khoản tiền gửi giao dịch chứng khoán tại Ngân hàng do VFS chỉ định để thực hiện thanh toán cho các giao dịch chứng khoán.

4.3 Đảm bảo trong tài khoản của Khách hàng có đủ tiền khi đặt lệnh mua/bán chứng khoán và/hoặc đủ số dư chứng khoán khi đặt lệnh bán chứng khoán.

4.4 Đặt lệnh giao dịch chứng khoán theo quy định tại điều 3 của Hợp đồng.

4.5 Hưởng các khoản lợi nhuận hợp pháp phát sinh từ số tiền và chứng khoán thuộc quyền sở hữu của Khách hàng được VFS lưu giữ, bao gồm tiền lãi tiền gửi không kỳ hạn của Ngân hàng thanh toán trên số dư của tài khoản tiền gửi, cổ tức, lãi suất trái phiếu, cổ phiếu thưởng, quyền mua cổ phiếu,... theo quy định của Pháp Luật.

4.6 Thực hiện các quyền hợp pháp của người sở hữu chứng khoán theo quy định của pháp luật.

4.7 Nhận xác nhận kết quả giao dịch nếu lệnh của Khách hàng đã được khớp và nhận bản sao kê số dư chứng khoán hàng tháng khi Khách hàng có nhu cầu tại quầy giao dịch của VFS.

4.8 Được hưởng các dịch vụ tiện ích do VFS trực tiếp cung cấp hoặc phối hợp với bên thứ ba để cung cấp (nếu có).

4.9 Đảm bảo tính hợp pháp của số tiền trong tài khoản tiền gửi giao dịch và số chứng khoán mà Khách hàng gửi VFS lưu giữ.

4.10 Trong vòng 1 ngày làm việc kể từ khi xác nhận được Xác nhận kết quả giao dịch từ VFS, Khách hàng có nghĩa vụ thông báo cho VFS nếu kết quả giao dịch sai sót. Nếu VFS không nhận được thông báo của Khách hàng trong thời gian trên xem như Khách hàng mặc nhiên công nhận kết quả giao dịch là hợp lệ.

4.11 Thanh toán phí giao dịch, phí hoa hồng môi giới và các khoản chi phí khác phát sinh từ các dịch vụ do VFS thực hiện theo lệnh của Khách hàng trong vòng 3 ngày làm việc kể từ ngày giao dịch. Nếu quá 3 ngày làm việc Khách hàng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán, Khách hàng sẽ chịu mức lãi suất phạt 0.05%/ngày đối với số tiền chậm thanh toán và phải chịu thanh toán tất cả các nghĩa vụ thuế phát sinh (nếu có) do việc chậm thanh toán mà VFS phải đồng theo quy định của Pháp Luật.

4.12 Nếu Pháp luật quy định VFS thanh toán nghĩa vụ thuế phát sinh từ việc giao dịch chứng khoán thay cho Khách hàng, VFS được phép sử dụng số dư trên tài khoản, chọn và bán một phần hoặc toàn bộ chứng khoán trong tài khoản của Khách hàng để thanh toán các nghĩa vụ phát sinh nêu trên.

4.13 Cung cấp đầy đủ các thông tin liên quan đến Khách hàng cho VFS và cam kết những thông tin mà Khách hàng cung cấp là hoàn toàn chính xác và trung thực. Khách hàng có nghĩa vụ phải thông báo cho VFS khi có bất kỳ thay đổi hay sai sót nào về thông tin của Khách hàng tại VFS. Trường hợp Khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, Khách hàng sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp Luật, đền bù thiệt hại cho VFS và chịu tất cả các chi phí phát sinh nếu có.

4.14 Chịu trách nhiệm về các cam kết do VFS thực hiện trong phạm vi Khách hàng ủy quyền.

ĐIỀU 5: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA VFS:

5.1 Được quyền trích tiền và/hoặc chứng khoán trên tài khoản của Khách hàng để thực hiện thanh toán theo lệnh giao dịch của Khách hàng đã được khớp lệnh.

5.2. Deducting brokerage fees and other service fees as committed upon services provided by VFS to The Client, based on brokerage fees notified to The Client or listed at VFS.

5.3. Selling part of or the whole of securities in The Client's account to pay for any obligations arising under Article 4.11 hereof. In case The Client does not have enough cash and/or securities in the account to pay for arising obligations, VFS may request The Client to pay such shortfall and compensate VFS for any losses it sustains as a result (if any).

5.4. Executing securities transactions according to The Client's orders.

5.5. Performing the registration, clearance and deposit of the securities held by The Client at Vietnam Securities Depository Center.

5.6. Unless VFS is given instructions by The Client and/or has to act in accordance with Item 11-Article 4 and Item 3-Article 5 of The Contract, VFS shall not use The Client's cash and securities in any other circumstances.

5.7. Issuing Confirmation of Trading Results when The Client's order has been matched and securities account balance information sheet of The Client at the VFS's trading counter when The Client requests.

5.8. Not disclosing The Client's information to any third party (other than the directors, employees and agents of VFS and their affiliates) unless VFS is required to provide any such information to the competent authority under the law.

ARTICLE 6: AUTHORIZATION RELATIONSHIP:

The Client authorizes VFS to perform the following actions on behalf of The Client:

1. Accessing The Client's bank account for securities trading at the bank designated by VFS for settlement to check the account balance when The Client places Securities Buy Orders.

2. Requesting the designated bank to hold the balance in the account of The Client that corresponds to 100% of the value of securities bought and the fees arising from such transaction.

3. Requesting the designated bank to debit The Client's deposit account for securities trading to pay for The Client's matched Buy Orders and any arising fees or taxes (if any).

4. Automatically withholding the securities in the securities depository account of The Client to pay for Sell Orders that have been matched.

5. Receiving cash from the sale of securities and transferring this amount into The Client's deposit account for securities trading and/or receiving the bought securities and transferring this amount into The Client's securities depository account.

ARTICLE 7: VALIDITY OF THE CONTRACT:

1. The Contract will come to effect from the signing date until either party terminates The Contract in writing and such notice of termination has been delivered to the address of the other party as set forth herein (as updated by the respective party from time to time)

2. VFS may modify, amend or supplement these terms and conditions by sending notification to The Client.

ARTICLE 8: DEFAULT COMMITMENT:

The Client agrees to indemnify VFS, its employees and agents, against all liabilities, claims, losses and expenses of any nature arising from or in connection with any transaction or instruction that may be carried out by VFS in furtherance of an order or instruction made by The Client except to the extent that such loss or expense is due to VFS's or its employees' or agents' gross negligence, willful default or fraud.

By signing The Contract, The Client acknowledges that VFS has fully informed The Client of its functions, business license, scope of activities, charter capital and person who has been authorized to sign The Contract.

By signing or authorizing a third party to sign Buy/Sell order(s) (and/or through agreed trading channels), The Client automatically acknowledges that The Client carefully considered before requesting VFS to perform the trading order(s). Securities Buy/Sell order(s), Buy/Sell order(s) in other forms (if any) and other related documents constitute integral parts of The Contract.

ARTICLE 9: FORCE MAJEURE:

VFS shall not be held liable to The Client for any partial performance, delay in performance or non-performance of any of its obligations under any agreement with The Client by reason of any cause beyond VFS control, including but not limited to any force majeure such as any breakdown or failure of transmission communication or computer facilities, the failure of any exchange market or clearing house or failure of any relevant correspondent or other agents for any reason to perform its obligations: war, hostility, riot, civil commotion, requisition by any government or any regional or local authority, or any agency thereof, or any law, regulation, edict, executive order or mandate of any such body or any act of God fire, flood, frost storm, explosion or earthquake...

ARTICLE 10: LIMITATION OF LIABILITY:

VFS shall not be liable for any loss or damage whatsoever (including indirect or consequential loss, anticipated profits or punitive damages) that The Client may suffer or incur due to any act or omission of VFS or any of its appointed

5.2. Được nhận các khoản phí môi giới và các khoản chi phí khác theo thỏa thuận đối với các dịch vụ do VFS thực hiện cho Khách hàng theo mức phí đã thông báo cho Khách hàng hoặc niêm yết tại VFS.

5.3. Được phép sử dụng số dư trên tài khoản, chọn và bán một phần hoặc toàn bộ chứng khoán trong tài khoản của khách hàng để thanh toán các nghĩa vụ phát sinh theo quy định tại khoản 11 Điều 4 của Hợp đồng này. Trong trường hợp số dư tiền và/hoặc chứng khoán của Khách hàng không đủ để thanh toán các nghĩa vụ phát sinh, VFS có quyền yêu cầu Khách hàng thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và bồi thường thiệt hại phát sinh (nếu có).

5.4. Thực hiện các giao dịch chứng khoán theo Phiếu lệnh của Khách hàng.

5.5. Thực hiện Lưu ký, thanh toán bù trừ và đăng ký chứng khoán do Khách hàng ủy thác tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán.

5.6. Ngoại trừ khi VFS nhận lệnh của Khách hàng và/hoặc buộc phải thực thi khoản 11, Điều 4 và/hoặc khoản 3, Điều 5 của Hợp đồng này, VFS không được sử dụng tiền và chứng khoán trong tài khoản của Khách hàng trong mọi trường hợp.

5.7. Cung cấp xác nhận kết quả giao dịch chứng khoán cho Khách hàng khi lệnh giao dịch chứng khoán của Khách hàng được thực hiện và bằng sao kê số dư chứng khoán của Khách hàng tại quầy giao dịch của VFS khi Khách hàng có yêu cầu.

5.8. Không tiết lộ thông tin mật của Khách hàng trừ trường hợp phải cung cấp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định của Pháp luật.

ĐIỀU 6: QUAN HỆ ỦY QUYỀN:

Khách hàng đồng ý ủy quyền cho VFS thay mặt Khách hàng được quyền thực hiện những nội dung sau:

6.1. Truy cập vào tài khoản tiền gửi giao dịch chứng khoán của Khách hàng tại Ngân hàng do VFS chỉ định thanh toán để kiểm tra số dư khi Khách hàng đặt lệnh mua chứng khoán.

6.2. Yêu cầu Ngân hàng chỉ định thanh toán thực hiện phong tỏa số dư trong tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách hàng tương ứng với 100% giá trị chứng khoán mà Khách hàng đặt lệnh mua và các khoản phí phát sinh.

6.3. Yêu cầu Ngân hàng chỉ định thanh toán trích tiền trong tài khoản tiền gửi giao dịch chứng khoán của Khách hàng để thanh toán các lệnh mua được thực hiện, và để thanh toán các khoản phí phát sinh cùng với các khoản thuế (nếu có).

6.4. Tự động trích số chứng khoán trong tài khoản Lưu ký chứng khoán của Khách hàng để thanh toán những Lệnh bán được thực hiện

6.5. Thu tiền bán chứng khoán và chuyển số tiền này vào tài khoản tiền gửi giao dịch chứng khoán của Khách hàng, hoặc nhận số chứng khoán mua và chuyển số chứng khoán này vào tài khoản Lưu ký chứng khoán của Khách hàng.

ĐIỀU 7: THỜI HẠN HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG:

7.1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi một trong hai bên có văn bản yêu cầu thanh lý Hợp đồng và gửi đến cho bên còn lại theo địa chỉ đã được ghi trong bản hợp đồng này (được cập nhật theo thời gian bởi các bên tương ứng).

7.2. VFS có thể sửa đổi, bổ sung các điều khoản trong hợp đồng này bằng thông báo gửi đến cho Khách hàng.

ĐIỀU 8: CAM KẾT MẮC ĐỊNH:

Khách hàng đồng ý rằng VFS, tất cả nhân viên và đại lý của VFS được miễn trừ mọi trách nhiệm khiếu nại các khoản lỗ, hoặc chi phí nào mà nó có thể ngẫu nhiên phát sinh liên quan đến bất cứ giao dịch hoặc hưởng dẫn được thực hiện bởi VFS trong việc xúc tiến lệnh đặt hoặc chỉ thị của Khách hàng ngoại trừ rằng những khoản lỗ hoặc chi phí này là do sự bất cẩn, cố tình làm sai hoặc gian dối của nhân viên VFS.

Khi ký tên vào Hợp đồng này, Khách hàng thừa nhận VFS đã thông báo đầy đủ với Khách hàng về chức năng, Giấy phép hoạt động, phạm vi kinh doanh, vốn điều lệ, người đại diện ký hợp đồng;

Khi ký tên hoặc ủy quyền cho người khác ký vào Phiếu lệnh mua/bán chứng khoán hoặc đặt lệnh mua/bán chứng khoán theo phương thức khác đã được các bên thỏa thuận, Khách hàng mặc nhiên thừa nhận đã cân nhắc kỹ lưỡng trước khi để nghị VFS thực hiện giao dịch mua/bán chứng khoán cho mình. Phiếu lệnh mua/bán chứng khoán, tài liệu đặt lệnh mua/bán chứng khoán theo phương thức khác (nếu có) và các chứng từ, tài liệu có liên quan là một phần của Hợp đồng này.

ĐIỀU 9: TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG:

VFS được miễn trừ trách nhiệm cho bất cứ việc thực hiện một phần hay chậm trễ trong việc thực hiện, hoặc không thực hiện bất cứ nghĩa vụ nào của mình theo bất cứ thỏa thuận nào với khách hàng bởi các nguyên nhân vượt quá tầm kiểm soát của VFS, nó bao gồm nhưng không giới hạn tới các trường hợp bất khả kháng như: sự hư hỏng đường truyền, các phương tiện máy tính, kết nối; thị trường chứng khoán, trung tâm bù trừ thanh toán và các bên có liên quan gặp sự cố trong khi thực hiện nghĩa vụ của mình; chiến tranh, nổi loạn, bạo động, chỉ thị, quy định, sắc lệnh của chính phủ hoặc chính quyền địa phương; các thiên tai như lũ lụt, hỏa hoạn, giông bão, cháy nổ, động đất...

ĐIỀU 10: GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM:

VFS sẽ không chịu bất cứ trách nhiệm nào đối với các tổn thất, thiệt hại (bao VFS sẽ không chịu bất cứ trách nhiệm nào đối với các tổn thất, thiệt hại (bao gồm cả những tổn thất gián tiếp hoặc thiệt hại nghiêm trọng) mà Khách hàng

agents or servants in the execution or performance of any transaction which it is authorized to do pursuant to the conditions herein or otherwise requested by The Client's Authorized Person person except for any act, omission or default caused by the gross negligence, willful default or fraud of VFS, its officers or employees.

ARTICLE 11: ASSIGNMENT:

The Client may not assign its right hereunder or under any Account without prior written consent of VFS, which shall not be unreasonably withheld.

ARTICLE 12: SETTLEMENT OF THE DISPUTES:

The disputes arising from The Contract shall be settled based on the negotiation and conciliation of the parties. In failure to reach settlement through negotiations, either party may refer the dispute to the competent court of Vietnam for settlement as regulated by the Vietnamese Laws.

có thể gánh chịu do bất cứ hành động hoặc sai sót nào của VFS hoặc các nhân viên hoặc đại lý được chỉ định của mình trong việc thực hiện các giao dịch được ủy quyền thực hiện theo các điều khoản ở đây hoặc là được yêu cầu bởi người được ủy quyền của khách hàng ngoại trừ những sai sót gây ra bởi sự bất cẩn, cố tình gian dối của nhân viên hoặc đại lý của VFS.

ĐIỀU 11: SỰ CHUYỂN NHƯỢNG:

Khách hàng không thể chuyển nhượng các quyền lợi của mình nêu ra ở đây mà không được sự chấp thuận trước bằng văn bản của VFS. VFS không được từ chối việc chuyển nhượng các quyền lợi của Khách hàng nếu không có lý do chính đáng.

ĐIỀU 12: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP:

Tranh chấp phát sinh trong Hợp đồng này được giải quyết trên cơ sở thương lượng, hòa giải. Trường hợp không giải quyết được bằng cách thương lượng, hòa giải, các bên có thể đưa tranh chấp ra giải quyết tại tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam theo quy định của Pháp luật.

Hợp đồng này bao gồm bốn (04) trang được lập thành hai (02) bản song ngữ bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ một (01) bản.

The Contract consists of four (04) pages and is made into two (02) bilingual copies in English and Vietnamese with the same legal validity, each party shall retain one (01) copy.

<p>KHÁCH HÀNG - THE CLIENT (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu – Sign, state full name, and seal)</p>	<p>ĐẠI DIỆN VFS - VFS'S REPRESENTATIVE (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu - Sign, state full name, and seal)</p>
<p>.....</p>	<p>.....</p>



